| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG HỒ**<br>TỈNH VĨNH LONG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 21/2019/QĐST-DS | *Long Hồ, ngày 08 tháng 7 năm 2019.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Tống Thị T, sinh năm 1945

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L

Đại diện theo ủy quyền của bà Tống Thị T là anh Huỳnh Phước T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 23/2 ấp B, xã H, huyện H, tỉnh L (Theo giấy ủy quyền ngày 19/4/2019)

*Bị đơn*: Bà Lê Mỹ H, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Lê Mỹ H đồng ý trả cho nguyên đơn bà Tống Thị T số tiền hụi còn thiếu là 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng)

Về án phí:

- Bị đơn bà Lê Mỹ H nộp 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm là 487.500đ (Bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Nguyên đơn bà Tống Thị T nộp 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm là là 487.500đ (Bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Cụ thể tiền án phí được tính như sau: 39.000.000đồng x 2.5% x 50% =

487.500đ. Do bà T và bà H là người cao tuổi. Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với bà T và bà H

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện LH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Công Bằng**